

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2018/HSST
Ngày 21/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và ông Nguyễn Hữu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018, đối với:

Bị cáo NGUYỄN ANH TUẤN T.

Sinh ngày: 03/9/1992; tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Toàn T, sinh năm 1968 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Nguyễn Hoàng Thị T, sinh năm 1992 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 19/4/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 09/02/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Toàn T.

Trú tại: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Ngô Thị Mỹ L. Sinh năm 1997.

Trú tại: Tổ dân phố A, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Anh Tuấn T là người nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 31/01/2018, T sử dụng điện thoại di động Nokia 1280 gọi cho đối tượng nam giới tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy để sử dụng. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 47N9-4843 đến quán cà phê Thủy Tiên tại địa chỉ 205 Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột đưa cho Q số tiền 300.000đ. Q cầm tiền và đi ra phía ngoài rồi gọi điện thoại di động cho T nói “em đi quanh cột có 01 gói thuốc là Sài Gòn em giữ đó cho anh”. T nhìn thấy gần chỗ Q ngồi có 01 trụ bê tông, dưới chân trụ có 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn, T mở gói thuốc ra thấy bên trong có 01 gói nylon hình chữ nhật chứa chất rắn dạng tinh thể. Lúc này Q gọi điện thoại cho T nói “trong gói thuốc là bạch năm, anh cho nợ hai trăm, mai trả anh” và cúp máy. T cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi ra thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, tang vật tạm giữ gồm: 01 gói nylon hình chữ nhật kích thước 1x4cm chứa chất rắn dạng tinh thể được niêm phong theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 gói nylon hình chữ nhật bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 kèm sim số 0948364878; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N9-4843, số khung: CM23B308Y008476, số máy: 23B3008476.

Tại bản kết luận giám định số 228/GĐMT-PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể không màu đựng trong 01 gói nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3548gam, loại: Methamphetamine (BL: 08).

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu, tiêu hủy đối với 0,3090gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N9-4843, số khung: CM23B308Y008476, số máy: 23B3008476, cho ông Nguyễn Toàn T là chủ sở hữu, vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người liên quan trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 31/01/2018, tại quán cà phê Thủy Tiên, số 205 Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói nylon hình chữ nhật kích thước 1x4cm chứa chất rắn dạng tinh thể, thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ. Kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 0,3548 gam, loại: Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy. Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, là nỗi nhức nhối của toàn xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, ngày 12/9/2012, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự 1999. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa, cải tạo bản thân trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, trong công cuộc phòng, chống ma túy.

Song tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng nam giới tên Q, là người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nêu trên nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*”. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, đang ở cùng bố mẹ và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu, tiêu hủy đối với 0,3090 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N9 - 4843, cho ông Nguyễn Toàn T là chủ sở hữu, vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Anh Tuấn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù: Kể từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 09/02/2018).

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,3090 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N9-4843, số khung: CM23B308Y008476, số máy: 23B3008476, cho ông Nguyễn Toàn T là chủ sở hữu, vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với ông Nguyễn Toàn T).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù(để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải